

**BIỂU SỐ 01 - DANH MỤC DỰ ÁN VÀ KẾ HOẠCH VỐN NSDP NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2022 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /3/2023 HĐND tỉnh)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh nếu có)		Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 được giao			Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2023			Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 còn lại chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2023			Đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023 <sup>(2)</sup>				Ghi chú (Lý do đề nghị kéo dài kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023)	
				Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (lần cuối)	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				
							Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>		Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>		Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>		Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>			
																		Vốn XDCB tập trung		Vốn thu sử dụng đất
A	B	C	1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11=5-8	12=6-9	13	14	15	16	17	18
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>2,172,804.1</b>	<b>595,257.260</b>	<b>317,111.858</b>	<b>278,145.402</b>	<b>225,529.799</b>	<b>189,840.698</b>	<b>35,689.101</b>	<b>369,727.461</b>	<b>127,271.160</b>	<b>242,456.301</b>	<b>331,934.375</b>	<b>29,502.401</b>	<b>59,975.673</b>	<b>19,883.261</b>	<b>222,573.040</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2022 để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2022 nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023</b>				<b>1,073,223.5</b>	<b>212,503.848</b>	<b>212,486.238</b>	<b>17.610</b>	<b>95,309.549</b>	<b>95,291.939</b>	<b>17.610</b>	<b>117,194.299</b>	<b>117,194.299</b>		<b>79,401.213</b>	<b>19,425.540</b>	<b>59,975.673</b>			
1	Đầu tư xây dựng khối nhà Khám, hành chính, nghiệp vụ kỹ thuật và nội trú của Bệnh viện Phụ sản Hải Dương	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2020-2022	2885, 16/8/2019; 2983, 26/8/2019	299,804.8	60,225.745	60,208.135	17.610	54,254.810	54,237.200	17.610	5,970.935	5,970.935		700.000		700.000			Vốn chưa giải ngân phân bổ tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, để đầu tư hoàn thành dự án trong năm 2022. Dự án không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để thực hiện công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023.
2	Trụ sở làm việc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hải Dương	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2020-2022	2457; 19/8/2020	33,418.5	10,918.488	10,918.488		5,668.367	5,668.367		5,250.121	5,250.121		1,200.000		1,200.000			Vốn chưa giải ngân phân bổ tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, để đầu tư hoàn thành dự án trong năm 2022. Dự án không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để đầu tư hoàn thành và thực hiện công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023.
3	Đường hạ tầng du lịch vào chùa Huyền Thiên, Chí Linh	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2019-2022	3849, 17/10/2018; 964, 26/3/2021	49,975.4	4,056.330	4,056.330		1,448.883	1,448.883		2,607.447	2,607.447		2,607.447	2,607.447				Vốn chưa giải ngân phân bổ tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, để đầu tư hoàn thành dự án trong năm 2022. Dự án không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để đầu tư hoàn thành và thực hiện công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023.
4	Xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 38 với đường huyện 31, tỉnh Hưng Yên (đoạn thuộc huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương)	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2020-2022	3810, 30/10/2019; 3606, 02/12/2020	67,113.0	17,112.969	17,112.969		5,627.449	5,627.449		11,485.520	11,485.520		1,200.000	1,200.000				Vốn chưa giải ngân phân bổ tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, để đầu tư hoàn thành dự án trong năm 2022. Dự án không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để đầu tư hoàn thành và thực hiện công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023.
5	Xây dựng tuyến đường dẫn cầu Quang Thanh, huyện Thanh Hà	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2020-2022	2239; 06/8/2020	195,654.0	15,979.000	15,979.000		605.067	605.067		15,373.933	15,373.933		200.000	200.000				Vốn chưa giải ngân phân bổ tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, để đầu tư hoàn thành dự án trong năm 2022. Dự án không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để thực hiện công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023.
6	Tu bổ, tôn tạo hạ tầng phía trước Đền Kiếp Bạc, xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2020-2022	2910, 25/9/2020; 3860, 27/12/2021	31,954.3	11,954.279	11,954.279					11,954.279	11,954.279		11,954.279		11,954.279			Vốn chưa giải ngân phân bổ tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, để đầu tư hoàn thành dự án trong năm 2022. Dự án không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để đầu tư hoàn thành và thực hiện công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023 (quá trình thi công năm 2022 do vướng mắc về GPMB, nên khối lượng thực hiện đạt thấp).
7	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư vùng sạt lở xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh (giai đoạn 1)	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2020-2022	2324; 13/8/2020	29,398.5	7,898.546	7,898.546		4,785.969	4,785.969		3,112.577	3,112.577		100.000	100.000				Vốn chưa giải ngân phân bổ tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, để đầu tư hoàn thành dự án trong năm 2022. Dự án không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để thực hiện công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023.
8	Đường gom và đường ống cấp nước KCN Cẩm Điền - Lương Điền	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2012-2023	3412, 25/9/2009; 2303, 12/8/2011; 2743, 17/9/2021; 3728, 31/12/2022	94,380.5	65,475.241	65,475.241		16,834.475	16,834.475		48,640.766	48,640.766		48,640.766	2,519.372	46,121.394			Vốn chưa giải ngân phân bổ tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, để đầu tư hoàn thành dự án trong năm 2022. Dự án không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để đầu tư hoàn thành và thực hiện công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023 (quá trình thi công năm 2022 do vướng mắc về GPMB, nên khối lượng thực hiện đạt thấp và dự án đã được điều chỉnh thời gian hoàn thành năm 2023).
9	Tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Hải Dương	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2020-2023	2395; 18/8/2020; 3629; 30/12/2022	159,250.4	5,416.563	5,416.563		2,421.715	2,421.715		2,994.848	2,994.848		2,994.848	2,994.848				Vốn chưa giải ngân phân bổ tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, để đầu tư hoàn thành dự án trong năm 2022. Dự án không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để đầu tư hoàn thành và thực hiện công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023 (dự án đã được điều chỉnh thời gian hoàn thành năm 2023).

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh nếu có)		Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 được giao			Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2023			Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 còn lại chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2023			Đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023 <sup>(2)</sup>				Ghi chú (Lý do đề nghị kéo dài kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023)		
				Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (lần cuối)	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số		Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>
							Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>		Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>		Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>		Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>				
10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu du lịch và bảo tồn sinh thái Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện	UBND huyện Thanh Miện	2018-2022	3204, 07/11/2016; 3601, 03/12/2021	52.296.0	6.836.748	6.836.748				6.836.748	6.836.748			6.836.748	6.836.748			Vốn chưa giải ngân phân bổ tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, đề đầu tư hoàn thành dự án trong năm 2022. Dự án không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để đầu tư hoàn thành và thực hiện công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023.		
11	Hạ tầng du lịch sinh thái sông Hương, huyện Thanh Hà	UBND huyện Thanh Hà	2018-2022	3311, 30/10/2017; 2573, 07/9/2021	59.978.2	6.629.939	6.629.939				3.662.814	3.662.814			2.967.125	2.967.125			Vốn chưa giải ngân phân bổ tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, đề đầu tư hoàn thành dự án trong năm 2022. Dự án không được bố trí vốn kế hoạch năm 2023. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để đầu tư hoàn thành và thực hiện công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2023.		
<b>II</b>	<b>Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu ngân sách nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm 2023</b>				<b>1.054.775.0</b>	<b>370.753.412</b>	<b>92.625.620</b>	<b>278.127.792</b>	<b>128.297.111</b>	<b>92.625.620</b>	<b>35.671.491</b>	<b>242.456.301</b>	<b>242.456.301</b>			<b>242.456.301</b>	<b>242.456.301</b>		<b>19.883.261</b>	<b>222.573.040</b>	
1	Chống ngập úng và nuôi trồng thủy sản khu vực Hưng Đạo, thị xã Chí Linh	Sở Nông nghiệp và PTNT	2018-2022	4400, 27/10/2016; 3278, 24/8/2020; 4561, 24/11/2022	187.145.0	20.745.058					20.745.058	13.923.473			6.821.585	6.821.585			6.816.527	5.058	Dự án được cấp vốn bổ sung theo Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để có đủ vốn bồi thường GPMB.
2	Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Đồng Việt kết nối với Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2022-2025	3849; 25/12/2021	469.820.0	192.625.620	92.625.620	100.000.000	101.911.196	92.625.620	9.285.576	90.714.424			90.714.424	90.714.424				90.714.424	Dự án được cấp vốn bổ sung theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để có đủ vốn sớm đầu tư hoàn thành dự án theo tiến độ được phê duyệt.
3	Đầu tư xây dựng trục Bắc - Nam huyện Thanh Miện (giai đoạn 1)	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2022-2025	403; 28/01/2022	397.810.0	139.572.734					3.966.244	135.606.490			135.606.490	135.606.490			13.066.734	122.539.756	Dự án được cấp vốn bổ sung theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để có đủ vốn sớm đầu tư hoàn thành dự án theo tiến độ được phê duyệt.
4	Đầu tư xây dựng cầu Cây thuộc tuyến tránh đường tỉnh 394, tỉnh Hải Dương	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh				1.030.000					828.470	828.470			201.530	201.530				201.530	Dự án được cấp vốn bổ sung theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án.
5	Cải tạo nâng cấp đường 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh				3.000.000					1.853.402	1.853.402			1.146.598	1.146.598				1.146.598	Dự án được cấp vốn bổ sung theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án.
6	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn nối từ đường tỉnh 395 đến đường trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện)	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh				3.880.000					2.948.124	2.948.124			931.876	931.876				931.876	Dự án được cấp vốn bổ sung theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án.
7	Đầu tư xây dựng tuyến tránh đường tỉnh 398B (đoạn từ Quốc lộ 18 - hồ Bến Tắm)	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh				630.000					286.460	286.460			343.540	343.540				343.540	Dự án được cấp vốn bổ sung theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án.
8	Cải tạo, nâng cấp công trình đê điều đê địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh				2.220.000					1.469.833	1.469.833			750.167	750.167				750.167	Dự án được cấp vốn bổ sung theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án.
9	Tu bổ, nạo vét kênh dẫn nước tưới, tiêu và cải tạo, nâng cấp một số trạm bơm trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh				2.050.000					1.109.909	1.109.909			940.091	940.091				940.091	Dự án được cấp vốn bổ sung theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án.
10	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT	2022-2023	2849; 26/10/2022	8.411,2	5.000.000					5.000.000	5.000.000			5.000.000	5.000.000				5.000.000	Dự án được cấp vốn bổ sung theo Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh. Đề nghị kéo dài kế hoạch vốn để có đủ vốn sớm đầu tư hoàn thành dự án theo tiến độ đã được phê duyệt.
<b>III</b>	<b>Dự án không thể thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn</b>				<b>44.805.6</b>	<b>12.000.000</b>	<b>12.000.000</b>				<b>1.923.139</b>	<b>1.923.139</b>			<b>10.076.861</b>	<b>10.076.861</b>				<b>10.076.861</b>	
1	Nâng cấp, cải tạo và sửa chữa nhà khách Bạch Đằng	Ban QLDA đầu tư XD tỉnh	2022-2023	589, 03/3/2022; 860, 19/4/2022	44.805.6	12.000.000	12.000.000				1.923.139	1.923.139			10.076.861	10.076.861				10.076.861	Dự án được cấp vốn theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 19/05/2022 của UBND tỉnh là 20 tỷ đồng. Trong năm 2022 đã điều chỉnh giảm 08 tỷ đồng (tại Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh) và không thể tiếp tục thực hiện điều chỉnh giảm kế hoạch vốn theo quy định của Luật Đầu tư công do năm 2022 không có đơn vị đề nghị bổ sung kế hoạch vốn.

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh nếu có)		Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 được giao		Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2023			Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 còn lại chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2023			Đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023 <sup>(2)</sup>				Ghi chú (Lý do đề nghị kéo dài kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023)		
				Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (lần cuối)	Tổng số	<i>Bao gồm</i>		Tổng số	<i>Bao gồm</i>		Tổng số	<i>Bao gồm</i>		Tổng số	<i>Bao gồm</i>				
							Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>		Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>		Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>		Kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm			Kế hoạch vốn năm 2022 giao bổ sung <sup>(1)</sup>	
																Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất		Vốn tăng thu thường xuyên	Vốn tăng thu sử dụng đất

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

**Ghi chú:**

<sup>(1)</sup> - Từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 bổ sung cho chi đầu tư phát triển và phân bổ cho dự án trong năm 2022.

<sup>(2)</sup> - Tương ứng với từng nguồn vốn và không lớn hơn kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2023.